

THE MORNING NEWS
BẢN TIN SÁNG 23/08/2022

QUẢN TÍNH GIẢM ĐIỂM

Quốc tế

- Chứng khoán Mỹ có phiên lao dốc và giảm mạnh nhất trong vòng 2 tháng trở lại đây. Kết thúc phiên, chỉ số Dow Jones giảm 1,91%, Nasdaq giảm 2,55% và S&P 500 giảm 2,14%. Giá cổ phiếu của hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng giảm do lo ngại động thái cứng rắn từ quan điểm chống lạm phát của chủ tịch Fed trong cuộc họp cuối tuần này.
- Chứng khoán châu Âu có diễn biến tương tự. Chỉ số FTSE 100 (Anh) giảm 0,22%, CAC 40 (Pháp) giảm 1,80%. Trong khi đó, thị trường chứng khoán tại các nước Đông Nam Á hầu hết giảm điểm.
- Giá dầu WTI và Brent có phiên giảm điểm nhẹ trong ngày giao dịch đầu tuần, với mức giảm lần lượt là 0,59% và 0,25%. Bên cạnh đó giá một số loại lương thực như lúa mì, ngô, thịt lợn tăng nhẹ.
- Giá khí đốt tại châu Âu thiết lập kỷ lục, tăng giá mạnh do nguồn cung khí đốt của Nga qua đường ống Nord Stream 1 bị gián đoạn.
- Citi Bank dự báo lạm phát giá tiêu dùng tại Anh sẽ đạt đỉnh 18%, vào năm 2023.

Trong nước

- Vnindex tiếp tục có một phiên giao dịch tiêu cực trong ngày hôm qua khi áp lực bán tăng dần về cuối phiên, kết thúc phiên Vnindex giảm 8,75 điểm về mốc 1.260,43 điểm, khối lượng và giá trị giao dịch đều biến động nhẹ với phiên trước đó.
- Hầu hết các nhóm ngành đều giảm điểm trong ngày giao dịch đầu tuần, nhóm cổ phiếu ngành bán lẻ gây chú ý trong phiên với mức tăng tích cực. Một số mã nhận được sự quan tâm của nhà đầu tư như MWG, DGW, FRT.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 228,86 tỷ đồng, tập trung bán KBC (53,9 tỷ); SSI (41,24 tỷ); VHM (35,64 tỷ). Bên cạnh đó, tự doanh tham gia mua ròng với giá trị 72,36 tỷ đồng, tập trung mua các cổ phiếu như VPB, FPT, HPG.
- HoREA kiến nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét tăng trần dư nợ tín dụng năm 2022 thêm 1-2% nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp bất động sản.
- Forbes công bố danh sách top 50 doanh nghiệp niêm yết tốt nhất Việt Nam trong đó ngân hàng có 7 đại diện gồm VCB, CTG, BID, VIB, ACB, MB, TPBank.

TIN TỨC ĐẦU NGÀY

Doanh nghiệp

- PNJ: Sau 7 tháng, PNJ đạt 88% mục tiêu doanh thu của cả năm 2022.
- TVC: Lợi nhuận bán niên sau soát xét âm 257 tỷ đồng, TVC không được phép giao dịch ký quỹ.
- MWG: Điện máy xanh Supermini đã mở trên 1.000 cửa hàng sau 2 năm phát triển và kỳ vọng có thể đạt doanh số 12.500 tỷ đồng.
- CII: Dự kiến phát hành cổ phiếu thưởng tỷ lệ 14% vào cuối tháng 8.
- PDR: CTCP Phát Đạt trong quý II ghi nhận tiền và tương đương tiền lên khoảng 600 tỷ, tăng hơn 71% so với quý I/2022.
- HQC: Cam kết đầu tư 50.000 căn hộ cho người thu nhập thấp tại nhiều tỉnh thành.
- DIG: DIC Corp muốn phát hành 150 triệu cổ phiếu trị giá 20.000 đồng cho cổ đông.
- ANV: Navico rót thêm 38 tỷ đồng vào Amicogen Nam Việt.
- TDH: Hợp bất thường trực tuyến vào ngày 20/9 sau nhiều biến động nhân sự.
- VPB: Vượt các chỉ tiêu đề ra, FE CREDIT hoàn thành các chứng chỉ ESG.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

CHỈ SỐ	23/08/2022	% Ngày	% Tuần	% Tháng	% YTD
VN INDEX	1.260,43	-0,69%	-1,08%	5,50%	-15,87%
HNX30 INDEX	537,70	-1,50%	-4,58%	3,06%	-33,08%
VN30 INDEX	1.285,45	-0,73%	-0,64%	4,61%	-16,30%
S&P 500	4.137,99	-2,14%	-3,70%	4,45%	-13,18%
Dow Jones	33.063,61	-1,91%	-2,50%	3,65%	-9,01%
Nasdaq	12.381,57	-2,55%	-5,69%	4,63%	-20,86%
Shanghai Composite	3.277,79	0,61%	0,05%	0,24%	-9,95%
Nikkei 225	28.506,21	-1,00%	-1,26%	2,12%	-0,99%
Thailand SET	1.615,82	-0,62%	-0,58%	4,06%	-2,52%
Malaysia	1.487,37	-1,13%	-1,11%	1,47%	-5,11%
Philippine	6.704,41	-2,32%	-0,50%	7,04%	-5,87%
Indonesia JCI	7.107,98	-0,90%	-0,30%	3,21%	8,00%
FTSE 100	7.533,79	-0,22%	0,33%	3,54%	2,02%
DAX	13.230,57	-2,32%	-4,24%	-0,17%	-16,71%
CAC 40	6.378,74	-1,80%	-2,91%	2,60%	-10,82%

Nguồn: Bloomberg, Vietinbank Securities

TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
BCM	85.600	700.100	7,00%
EVG	7.710	384.300	6,93%
UIC	46.450	1.700	6,90%
HOT	31.000	200	6,90%
KPF	16.300	56.100	6,89%
LAF	17.900	300	6,87%
NHT	23.500	6.000	6,82%
HAG	12.400	31.266.100	6,44%
LEC	9.120	900	5,92%
GMC	21.800	34.900	5,83%

HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
CTB	21.700	600	8,50%
TTT	47.800	1.700	8,39%
VTL	13.500	1.000	8,00%
IDJ	16.500	3.774.166	7,84%
TTZ	4.200	140.452	7,69%
BKC	10.200	600	7,37%
AMC	23.500	100	6,82%
VCC	17.300	400	6,13%
L43	4.200	400	5,00%
PIC	15.700	1.179	4,67%

HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
TNT	8.130	506.600	-6,98%
ITC	14.750	1.470.500	-6,94%
VOS	17.150	3.641.900	-6,79%
PTC	11.850	327.800	-6,69%
DIG	38.150	14.506.300	-6,27%
VPH	8.300	542.800	-6,21%
KHG	9.580	2.237.300	-6,08%
DAT	17.150	3.300	-6,03%
TTE	11.050	300	-5,96%
PDN	100.100	100	-5,74%

HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày

Mã CK	Giá đóng cửa	Tổng khối lượng (CP)	Thay đổi
VNC	35.100	600	-10,00%
ARM	39.700	400	-9,98%
PSC	13.100	100	-9,66%
DNC	44.000	300	-9,65%
DAE	19.700	400	-9,22%
CTP	6.000	19.400	-9,09%
PHP	16.400	392.600	-8,89%
SFN	23.100	600	-8,70%
SVN	5.600	25.800	-8,20%
VHL	20.300	100	-7,73%

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

HSX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	VNM	48.514	KBC	53.914
2	SHB	35.039	SSI	41.238
3	PVD	34.216	VHM	35.636
4	NVL	24.437	STB	30.504
5	MSN	22.715	HPG	29.463
6	VIC	20.624	VND	26.340
7	CTR	12.754	CTG	23.466
8	FTS	11.205	FUEVFNVD	22.812
9	BMI	8.518	HAH	20.270
10	SAB	7.645	HDB	18.855

HNX: TOP 10 CP NĐTNN mua và bán ròng nhiều nhất trong ngày (Tr.VND)

TT	Mã CK	GT Mua ròng	Mã CK2	GT Bán ròng
1	PVS	2.725	IDC	9.834
2	TNG	1.911	SHS	6.767
3	BCC	314	PHP	1.199
4	VBC	97	BVS	705
5	PVC	92	IVS	294
6	PCG	67	DL1	274
7	DP3	63	PTI	229
8	DAD	38	HUT	59
9	SD5	35	NET	41
10	VNR	22	HAD	41

Nguồn: Fiinpro, Vietinbank Securities

CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Mặt hàng	Đơn vị	23/08/2022	%Ngày	% 5 ngày	%Tháng	%YTD
Oil WTI	USD/bbl.	90,91	-0,59%	5,06%	-5,21%	20,87%
Oil Brent	USD/bbl.	96,99	-0,25%	5,04%	-7,22%	24,70%
Thép thanh	CNY/MT	4.028,00	-0,30%	-2,66%	4,96%	-2,09%
Nhôm	USD/MT	2.398,75	0,27%	0,35%	-3,34%	-14,42%
Đồng	USd/lb.	366,10	-0,48%	0,84%	9,79%	-16,97%
Than	USD/MT	418,35	0,50%	2,66%	4,15%	146,67%
Đường	USd/lb.	17,94	-0,83%	-3,24%	-3,98%	-2,29%
Ngô	USd/bu.	640,50	1,20%	4,83%	10,68%	7,96%
Gas	USD/MMBtu	9,84	3,68%	5,43%	10,81%	163,70%
Sữa	USD/cwt	20,09	0,05%	-0,35%	-10,79%	9,07%
Vàng	USD/t oz.	1.749,00	-0,82%	-2,27%	0,89%	-4,99%
Bạc	USD/t oz.	18,96	-1,02%	-6,18%	2,19%	-19,46%
Lúa Mỳ	USd/bu.	788,75	2,24%	-1,74%	1,45%	2,44%
Thịt lợn	USd/lb.	93,98	0,91%	-6,56%	-20,83%	15,34%

THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!